

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thiệm**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà: **Dương Thị Thanh Hoa** –
Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 09/3/1977 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 1, xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V, sinh năm 1946 và bà Nguyễn X, sinh năm 1947; Có vợ: Nguyễn E, sinh năm 1979; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1998; nhỏ sinh năm 2001.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020, đến ngày 21/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

2. Kiều Hồng M; sinh ngày: 06/9/1968 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 2, xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiều Hồng D (Đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1932; Có vợ: Lương Thị G, sinh năm 1971; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 1994; nhỏ sinh năm 2002.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Lịch sử bản thân:

+ Tại Bản án số 22/2010/HSST ngày 26/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo Kiều Hồng M bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020, đến ngày 21/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

3. Bùi Văn H; sinh ngày: 06/9/1980 tại huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4, xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh M, sinh năm 1955 và bà Tăng Thị Q, sinh năm 1953; Có vợ: Kiều Thị P, sinh năm 1983; Con: Có 1 con sinh năm 2013;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Bùi Văn H bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020, đến ngày 21/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

4. Phan Văn K; sinh ngày: 26/11/1982 huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 3, xã E, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Z, sinh năm 1957 và bà Trần Thị R, sinh năm 1957; Có vợ: Nguyễn Thị I, sinh năm 1990; Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2007; nhỏ sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Lịch sử bản thân:

+ Năm 2001, bị Công an huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”;

+ Năm 2006, bị Công an huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”;

+ Năm 2015, bị Công an huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc”;

Bị cáo Phan Văn K bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020, đến ngày 21/7/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã E, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 21 giờ ngày 17/7/2020, Kiều Hồng M sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen, đã cũ, lắp sim số 0963.098.038 của mình gọi đến số điện thoại 0969.829.773 của Nguyễn Văn T hỏi T là “có ai đánh bạc” ở nhà T không thì T trả lời Minh là “giờ chưa có ai, lúc nào có sẽ gọi điện xuống nhà”. Sau đó, T dùng chiếc điện thoại di động nhãn Samsung Galaxy A20 màu đen, đã cũ, lắp sim số 0969.829.773 của mình gọi đến số điện thoại 0359.969.969 của Phan Văn K, rủ K đến nhà T đánh bạc thì K đồng ý. Do lúc đó K đang ngồi uống cà phê cùng với Bùi Văn H nên K đã rủ H cùng đến nhà T đánh bạc thì H đồng ý đi cùng K. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen đã cũ, BKS 19L1-148.69, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng - nâu đã cũ, BKS 19L1-194.43 đi đến nhà T để đánh bạc. Sau khi

K và H đến, T gọi điện lại cho M, bảo M xuống nhà T để đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, M điều khiển xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen - bạc đã cũ, BKS 19L1 - 154.12 của mình đến nhà T để đánh bạc. Sau khi M đến, T lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân ở trên mặt bàn ăn kê ở gian bếp, 01 chiếu nhựa màu đỏ in hoa văn màu xanh và 04 miếng đệm bằng vải màu đỏ ở trên giường xuống trải ra nền gian bếp rồi T, M, K và H cùng nhau ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức đăm liêng ăn tiền. Các đối tượng thống nhất cách chơi cụ thể như sau: Ván bài đầu tiên thì T là người chia bài, các ván tiếp theo thì người chia bài là người thắng ở ván bài trước đó. Trước khi bắt đầu chia bài mỗi người chơi phải đặt cược 20.000đ xuống “chiếu bạc” (gọi là “tiền gà”). Người chia bài sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K chia cho mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi lên bài, người chơi sẽ có 03 lựa chọn là “úp bô”, “theo” hoặc “tố”. Người chơi chọn “úp bô” (nghĩa là úp bài của mình xuống) thì sẽ bị xử thua ván đó và mất số tiền “gà” đã đặt lúc đầu. “Theo” thì người chơi phải đặt thêm số đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở “cửa trên” đã đặt, đã đặt nhưng không được quá 200.000đ. Ván bài kết thúc khi chỉ còn một người không “úp bô” hoặc không ai “tố” thêm tiền nữa, nếu chỉ còn một người theo bài thì người này sẽ là người thắng cuộc, nếu còn từ hai người trở lên vẫn tiếp tục chơi thì những người này sẽ so sánh bài với nhau để xác định người thắng cuộc theo thứ tự từ cao xuống thấp là Sáp - Liêng - Ảnh - Điểm. “Sáp” là 03 quân bài có cùng bộ, thấp nhất là 03 quân 2 và cao nhất là 03 quân A; “Liêng” là 03 quân bài có giá trị liên tiếp nhau, liêng thấp nhất là A, 2, 3 và liêng cao nhất là Q, K, A; “Ảnh” là 03 quân bài đầu người (J, Q, K). Trường hợp bài của những người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì sẽ tính “Điểm” bằng cách cộng tổng giá trị của 03 quân bài người chơi được chia rồi lấy hàng đơn vị của tổng điểm tính là điểm của người chơi, ai cao điểm hơn thì sẽ là người thắng. Quy ước quân A là 1 điểm, các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm, các quân bài còn lại thì điểm là số thể hiện trên quân bài. Nếu người chơi có Liêng bằng nhau hoặc có cùng Ảnh, cùng Điểm thì sẽ dựa vào chất của các quân bài để so sánh theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô - Cơ - Tép - Bích” và người thắng sẽ được hưởng tất cả số tiền những người chơi đã cược trong ván bài đó. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 15 phút ngày 17/07/2020 thì bị Công an huyện Thanh Thủy phát hiện, bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, các đối tượng khai nhận như sau: Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 2.750.000đ để đánh bạc, Kiều Hồng M sử dụng số tiền 1.350.000đ để đánh bạc, Phan Văn K sử dụng số tiền 1.400.000đ để đánh bạc và Bùi Văn H sử dụng số tiền 1.370.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, do bị thua hết tiền nên Tín đã vay của T 1.000.000đ để tiếp tục tham gia đánh bạc. Đối với số tiền 19.000.000đ Cơ quan Công an thu giữ trên người Kiều Hồng M, M khai để riêng trong ví và không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng khai nhận để toàn bộ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc ở dưới “chiếu bạc”. Số tiền Cơ quan Công an thu giữ tại “chiếu bạc” là 6.870.000đ, quá trình đánh bạc H vay của T 1.000.000đ, nên xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.870.000đ. Quá trình điều tra, Bùi Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000đ.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTT ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều

Hồng M, Bùi Văn H và Phan Văn K về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; điểm s, x Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Kiều Hồng M.

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phan Văn K và bị cáo Bùi Văn H.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H và Phan Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 18 ngày đến 17 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Bị cáo **Kiều Hồng M** từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 18 ngày đến 17 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Bị cáo **Bùi Văn H** từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 11 tháng 18 ngày đến 14 tháng 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Bị cáo **Phan Văn K** từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 18 ngày đến 14 tháng 14 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện Thanh Thủy, tỉnh

Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*** Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:** Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H, Phan Văn K.

*** Về nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng:** Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H, Phan Văn K trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 7.870.000đ (bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 01 chiếc nhựa màu đỏ in hoa văn màu xanh; 04 miếng đệm bằng vải nhung màu đỏ, kích thước 60x60 cm; 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K của bị cáo Nguyễn Văn T để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã cũ của bị cáo Kiều Hồng M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note6 Pro màu đen đã cũ của bị cáo Phan Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn T để bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các thẻ sim có số thuê bao 0963.098.038 của bị cáo Kiều Hồng M; 0359.969.969 của bị cáo Phan Văn K; 0969.829.773 của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho: bị cáo Phan Văn K 01 thẻ sim có số thuê bao 0355.155.999 được lắp trong ĐTDĐ hiệu Redmi Note6 Pro màu đen trên; bị cáo Kiều Hồng M 01 thẻ sim có số thuê bao 0981.094.659 được lắp trong ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen trên.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản là hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H và Phan Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù

hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 17/7/2020, tại gian bếp ăn tầng 1 nhà ở của Nguyễn Văn T, các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H và Phan Văn K đã có hành vi Đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.870.000đ. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, mặc dù TAND huyện Thanh Thủy đã đưa ra xét xử nhiều vụ án Đánh bạc với hình phạt nghiêm khắc, tuy nhiên trên địa bàn huyện Thanh Thủy tình hình đánh bạc diễn ra với chiều hướng gia tăng. Do vậy việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự là những người có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Kiều Hồng M, tại Bản án số 22/2010/HSST ngày 26/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”*. Bị cáo M đã chấp hành xong hình phạt và nộp khoản án phí vào tháng 6/2011. Theo quy định của pháp luật thì bị cáo M đã được xóa án tích đối với bản án nêu trên, lần phạm tội này của M không bị coi là *“tái phạm”*. Do vậy, các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, H và K đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo M đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo M và bị cáo T có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân, huy chương. Vì vậy HĐXX áp dụng Điểm x, Khoản 1, Điều 51, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX sẽ xem xét vụ thể vai trò của các bị cáo để Quyết định hình phạt phù hợp cho từng bị cáo trong vụ án.

Từ những sự phân tích trên, xét thấy: các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng, nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng phạt Cải tạo không giam giữ có giám sát, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, vì vậy HĐXX miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền: 7.870.000đ (*bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc nhựa màu đỏ in hoa văn màu xanh; 04 miếng đệm bằng vải nhung màu đỏ, kích thước 60x60 cm; 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K là công cụ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Kiều Hồng M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note6 Pro màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Phan Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, đây là phương tiện liên lạc các bị cáo dùng để rủ nhau đánh bạc, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với các thẻ Sim có số thuê bao 0963.098.038 của bị cáo Kiều Hồng M; 0359.969.969 của Phan Văn K; 0969.829.773 của bị cáo Nguyễn Văn T, là số điện thoại các bị cáo liên lạc cần tịch thu tiêu hủy do không có giá trị sử dụng.

Đối với các thẻ sim có số thuê bao 0981.094.659 của bị cáo Kiều Hồng M; thẻ sim có số thuê bao 0355.155.999 của bị cáo Phan Văn K không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là hợp pháp, cần xác nhận.

[6] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; điểm s, x Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Kiều Hồng M .

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

* Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phan Văn K và bị cáo Bùi Văn H.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H và Phan Văn K phạm tội “Đánh bạc”.

* **Xử phạt:**

- Bị cáo **Nguyễn Văn T 15** (*mười lăm*) tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 18 (*mười tám*) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2020/HSST-LCCT ngày 12/10/2020 của TAND huyện Thanh Thủy đối với bị cáo.

- Bị cáo **Kiều Hồng M 15** (*mười lăm*) tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày Cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 18 (*mười tám*) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 72/2020/HSST-LCCT ngày 12/10/2020 của TAND huyện Thanh Thủy đối với bị cáo.

- Bị cáo **Bùi Văn H 12** (*mười hai*) tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 18 (*mười tám*) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73/2020/HSST-LCCT ngày 12/10/2020 của TAND huyện Thanh Thủy đối với bị cáo.

- Bị cáo **Phan Văn K 12** (*mười hai*) tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian đã bị tạm giữ là 04 ngày (từ ngày 17/7/2020 đến ngày 21/4/2020) quy đổi

bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 18 (*mười tám*) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và Bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 74/2020/HSST-LCCT ngày 12/10/2020 của TAND huyện Thanh Thủy đối với bị cáo.

*** Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:** Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H, Phan Văn K.

*** Về nghĩa vụ lao động phục vụ cộng đồng:** Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H, Phan Văn K trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 7.870.000đ (*bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó của bị cáo Nguyễn Văn T 2.750.000đ; của bị cáo Kiều Hồng M 1.350.000đ; của bị cáo Bùi Văn H 2.370.000đ; của bị cáo Phan Văn K 1.400.000đ.

- Tịch thu 01 chiếc nhựa màu đỏ in hoa văn màu xanh; 04 miếng đệm bằng vải nhung màu đỏ, kích thước 60x60 cm; 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K của bị cáo Nguyễn Văn T để tiêu hủy.

- Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen đã cũ của bị cáo Kiều Hồng M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note6 Pro màu đen đã cũ của bị cáo Phan Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã cũ của bị cáo Nguyễn Văn T để bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các thẻ sim có số thuê bao 0963.098.038 của bị cáo Kiều Hồng M; 0359.969.969 của bị cáo Phan Văn K; 0969.829.773 của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho: bị cáo Phan Văn K 01 thẻ sim có số thuê bao 0355.155.999 được lắp trong ĐTDĐ hiệu Redmi Note6 Pro màu đen trên; bị cáo Kiều Hồng M 01 thẻ sim có số thuê bao 0981.094.659 được lắp trong ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung J7 Pro màu đen trên.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2020.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản là hợp pháp:

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu hồng, đã cũ, lắp sim số 0988.675.363, 01 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng, 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Kiều Hồng M số tiền 19.000.000đ, 01 ví giả da màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - đen - bạc đã cũ, BKS 19L1 - 159.12;

+ Trả lại cho Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đen đã cũ, lắp sim số 0987.252.977 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen đã cũ, BKS 19L1 - 148.69;

+ Trả lại cho Phan Văn K số tiền 6.900.000đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng - nâu đã cũ, BKS 19L1 - 194.43, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M10 màu đen đã cũ, lắp sim số 0368.843.582.

*** Về án phí:** Căn cứ Khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Kiều Hồng M, Bùi Văn H và Phan Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Thủy,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Y, E;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy,
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THAHS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú